

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 430 /SCT-TM
V/v báo cáo nhanh giá một số
mặt hàng thiết yếu ngày 01/02/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Căn cứ công văn số 1958/BCT-TTTN ngày 08/3/2011 của Bộ Công Thương về việc báo cáo hàng ngày về các mặt hàng thiết yếu;

Sở Công Thương Đồng Nai báo cáo nhanh giá cả ngày 01/02/2018 của một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn như sau:

I. Giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm:

STT	Mặt hàng	ĐVT	Chợ Biên Hòa		Chợ Long Khánh		Chợ Long Thành		Chợ Phương Lâm	
			Ngày 02/01	Tăng, giảm so với ngày 31/01	Ngày 02/01	Tăng, giảm so với ngày 31/01	Ngày 02/01	Tăng, giảm so với ngày 31/01	Ngày 02/01	Tăng, giảm so với ngày 31/01
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Gạo nếp (loại 1)	1.000 đ/kg	30	0	18	+1	19	0	18	0
2	Gạo tẻ (loại thường)	1.000 đ/kg	12	0	11,5	+1,5	12	0	12	0
3	Gạo tẻ thơm	1.000 đ/kg	15	0	18	+3	18	0	18	+1
4	Thịt heo nạc	1.000 đ/kg	80	0	60	0	60	0	60	+5
5	Thịt heo đùi	1.000 đ/kg	65	0	60	0	60	0	55	0
6	Thịt heo ba rọi	1.000 đ/kg	75	0	60	0	60	0	55	-5
7	Thịt bò phi lê	1.000 đ/kg	270	0	245	0	250	0	250	0
8	Thịt bò bắp	1.000 đ/kg	250	0	200	0	210	0	200	0
9	Thịt gà công nghiệp (lông trắng)	1.000 đ/kg	50	0	40	0	48	0	55	+5
10	Thịt gà tam hoàng (lông màu)	1.000 đ/kg	70	0	65	0	60	0	-	-
11	Đường trắng RE (Biên Hòa)	1.000 đ/kg	21	0	20	0	20	0	19	-1
12	Cá lóc (loại 0,5kg/con)	1.000 đ/kg	70	0	60	0	120	0	55	0
13	Cá diêu hồng	1.000 đ/kg	65	0	50	0	50	0	47	0
14	Giò lụa	1.000 đ/kg	100	0	95	0	130	0	-	-
15	Lạp xưởng Vissan (loại 1)	1.000 đ/kg	160	0	-	-	190	0	-	-
16	Dầu ăn Tường An	1.000 đ/lít	33	0	32	0	35	0	33	0
17	Bột ngọt Ajinomoto – 454g	1.000 đ/kg	28	0	28	0	28	0	26	0
18	Mực (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	130	0	180	0	150	0	200	0
19	Tôm (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	180	0	180	0	220	0	200	0
20	Bắp cải	1.000 đ/kg	15	0	15	0	10	0	5	-3
21	Khoai tây	1.000 đ/kg	40	0	18	0	20	0	11	0

22	Cà rốt	1.000 đ/kg	25	0	18	0	20	0	12	0
23	Bí xanh	1.000 đ/kg	15	0	-	-	12	0	14	0
24	Đậu xanh (đã chà vò)	1.000 đ/kg	35	0	35	0	35	-5	30	0
25	Trứng gà công nghiệp (loại 1)	1.000 đ/10trứng	25	0	20	0	20	0	25	0
26	Trứng vịt (loại 1)	1.000 đ/10trứng	30	0	28	0	28	0	25	0
27	Sữa ông Thọ	1.000 đ/hộp	21	0	20	0	21	0	21	0
28	Hạt dưa lớn	1.000 đ/kg	130	-	120	-	120	-	120	-
29	Mứt bí	1.000 đ/kg	70	-	50	-	60	-	60	-
30	Mứt dừa	1.000 đ/kg	150	-	70	-	120	-	100	-
31	Mứt hạt sen	1.000 đ/kg	120	-	100	-	120	-	100	-
32	Dưa hấu dài (trên, dưới 4kg/quả)	1.000 đ/kg	15	-	-	-	12	-	8	-
33	Dưa hấu tròn (trên, dưới 7kg/quả)	1.000 đ/kg	20	-	-	-	-	-	-	-
34	Bia 333	1.000 đ/thùng	230	-	223	-	230	-	230	-
35	Bia Tiger	1.000 đ/thùng	322	-	304	-	305	-	320	-
36	Bia Heineken	1.000 đ/thùng	375	-	376	-	365	-	380	-
37	Nước ngọt Cocacola	1.000 đ/thùng	175	-	175	-	180	-	190	-
38	Bưởi đường	1.000 đ/chục 1.000 đ/kg*	900	-	-	-	1,400	-	50*	-
39	Bưởi Năm roi	1.000 đ/chục	-	-	-	-	1,000	-	-	-
40	Hoa Huệ Đà Lạt	1.000 đ/chục	80	-	50	-	60	-	30	-
41	Hoa Cúc	1.000 đ/chục	50	-	45	-	40	-	35	-

II. Giá một số mặt hàng khác

STT	Mặt hàng			ĐVT	Ngày 02/01	Tăng, giảm so với ngày 31/01
1	Xăng dầu Petrolimex	Xăng không chì RON A95		đ/lít	20.380	0
		Xăng sinh học E5			18.670	0
		Dầu DO 0,05S			15.950	0
2	Gas Sài Gòn Petro (12kg/bình)			đ/bình	330.000	-20
3	Muối iot (Tập đoàn muối Ninh Thuận)			ngàn đ/kg	5	0
4	Heo hơi (> 80kg/con)	Giá heo hơi (giá heo chuẩn) (Công ty CP)		ngàn đ/kg	31,5	0
5	Thóc (lúa)			ngàn đ/kg	7	0
6	Phân bón	UREA Phú Mỹ	Thành phố Biên Hòa	ngàn đ/bao 50kg	440	0
			Thị xã Long Khánh		390	0

		NPK Việt Nhật	Thị xã Long Khánh		495	0
7	Xi măng, thép (Cửa hàng tại Thị xã Long Khánh)	Hà Tiên I - 50 kg		ngàn đ/bao 50kg	86	0
		Sao Mai			83	0
		Thép (phi 6 Vicasa)		ngàn đ/kg	13,7	0
8	Thuốc bảo vệ thực vật (Thị xã Long Khánh)	Thuốc trừ sâu (loại phổ biến) Sherpa		ngàn đ/lọ	30	0
		Thuốc trừ cỏ (loại phổ biến) Gramoxone		ngàn đ/lọ 1 Lít	95	0
9	Thuốc thú y	Vaccin kép		ngàn đ/lọ	35	0
		Vaccin rời			19	0
10	Thức ăn chăn nuôi (Cám loại 25kg /bao) của Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình huyện Long Thành	Cám dành cho heo từ tập ăn đến 15kg.		ngàn đ/bao 25kg	385	0
		Cám dành cho heo từ 15 – 30 kg			220	0
		Cám dành cho heo từ 60 kg đến xuất chuồng			210	0

III. Giá thu mua một số mặt hàng nông sản

STT	Mặt hàng	Địa bàn	ĐVT	Ngày 02/01	Tăng, giảm so với ngày 31/01
1	Tiêu	Long Khánh	ngàn đ/kg	65	0
2	Cà phê	Long Khánh	ngàn đ/kg	37	0
3	Bắp	Long Khánh	ngàn đ/kg	8	0

Đánh giá chung:

Giá một số mặt hàng thiết yếu ngày 31/01/2018 tại các chợ trên địa bàn tỉnh biến động, cụ thể:

- Chợ Long Khánh: giá gạo nếp tăng 1.000 đồng/kg (từ 17.000 lên 18.000 đồng/kg), gạo tẻ tăng 1.500 đồng/kg (từ 10.000 lên 11.500 đồng/kg), gạo tẻ thơm tăng 3.000 đồng/kg (từ 15.000 lên 18.000 đồng/kg).

- Chợ Long Thành: giá đậu xanh đã chà vỏ giảm 5.000 đồng/kg (từ 40.000 xuống 35.000 đồng/kg).

- Chợ Phương Lâm: giá gạo tẻ thơm tăng 1.000 đồng/kg (từ 17.000 lên 18.000 đồng/kg), thịt heo nạc tăng 5.000 đồng/kg (từ 55.000 lên 60.000 đồng/kg), thịt heo ba rọi giảm 5.000 đồng/kg (từ 60.000 xuống 55.000 đồng/kg), thịt gà công nghiệp tăng 5.000 đồng/kg (từ 50.000 lên 55.000 đồng/kg), đường trắng giảm 1.000 đồng/kg (từ 20.000 xuống 19.000 đồng/kg), bắp cải giảm 3.000 đồng/kg (từ 8.000 xuống 5.000 đồng/kg).

Giá gas ngày 01/02/2018 điều chỉnh giảm 20.000 đồng/bình 12kg (từ 350.000 xuống 330.000 đồng/bình).

Trên đây là báo cáo nhanh giá cả một số mặt hàng ngày 01/02/2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương Đồng Nai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh;
 - Đài truyền hình Đồng Nai;
 - Báo Đồng Nai;
 - Sở Tài Chính;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai;
 - Lãnh đạo Sở Công Thương;
 - Lưu: VT, TM.
- <Thu/BaoGia/01/02/2018

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Ngọc Diệu